

Phần II:
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN

1. Tên thủ tục: *Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm.*

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1. Chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản & Thủy sản.</p> <p>- Địa chỉ: 462 Đào Duy Từ, Phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.</p> <p>- Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.</p> <p>Bước 2. Khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền lập kế hoạch để xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm và gửi thông báo thời gian tiến hành xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>Bước 3. Kiểm tra kiến thức về an toàn thực phẩm bằng bộ câu hỏi đánh giá kiến thức về an toàn thực phẩm theo lĩnh vực quản lý.</p> <p>Bước 4. Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm: Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm được cấp cho những người trả lời đúng 80% số câu hỏi trở lên ở mỗi phần câu hỏi kiến thức chung và câu hỏi kiến thức chuyên ngành.</p> <p>Bước 5. Chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản & Thủy sản hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>- Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.</p>
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hoặc qua dịch vụ bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <p>* Đối với tổ chức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (<i>theo mẫu</i>); - Bản danh sách các đối tượng đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (<i>theo mẫu</i>); - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Hợp tác xã (<i>có dấu xác nhận của tổ chức</i>); - Giấy tờ chứng minh đã nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về lệ phí. <p>* Đối với cá nhân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (<i>theo mẫu</i>); - Bản sao giấy chứng minh thư nhân dân; - Giấy tờ chứng minh đã nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> - Trong thời gian 10 (mười) ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền lập kế hoạch để xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm và gửi thông báo thời gian tiến hành xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức, cá nhân. - Trong thời gian 3 ngày làm việc, kể từ ngày tham gia đánh giá (ngày kiểm tra) Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản & Thủy sản có trách nhiệm cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm.
Đối tượng thực hiện	Chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh.
Cơ quan thực hiện	Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản & Thủy sản Kon Tum.
Kết quả	Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (mẫu số 01a, Phụ lục 4 Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT); - Bản danh sách các đối tượng đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (mẫu số 01b, Phụ lục 4 Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT).
Yêu cầu, điều kiện	Không
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Luật vệ sinh an toàn thực phẩm số 55/2010/QH12; - Nghị định 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ; - Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương; - Quyết định 4780/QĐ-BNN-QLCL ngày 31/10/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Mẫu số 01a- đơn đề nghị xác nhận kiến thức về ATTP
(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014
của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Công thương)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

Kính gửi: Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Kon Tum.

Tên tổ chức/doanh nghiệp/cá nhân.....
Giấy CNĐKDN/VPĐD (hoặc CMTND đối với cá nhân) số cấp
ngày tháng năm, nơi cấp

Địa chỉ: Số điện thoại

Số Fax E-mail

Sau khi nghiên cứu tài liệu quy định kiến thức về an toàn thực phẩm do Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ban hành, chúng tôi / tôi đã hiểu rõ các quy định và nội dung của tài liệu. Nay đề nghị quý cơ quan tổ chức đánh giá, xác nhận kiến thức cho chúng tôi/Tôi theo nội dung của tài liệu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.

(danh sách gửi kèm theo Mẫu đơn này).

....., ngày ... tháng năm

Đại diện Tổ chức/cá nhân
(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Mẫu số 01b- Danh sách đối tượng tham gia xác nhận kiến thức

(kèm theo Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của (tên tổ chức)

TT	Họ và Tên	Nam	Nữ	Số CMTND	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp

....., ngày tháng ... năm.....

Đại diện Tổ chức xác nhận
(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

2. Tên thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản

<p>Trình tự thực hiện</p>	<p>Bước 1. Tổ chức, cá nhân có sản xuất, thu gom, sơ chế, chế biến, bảo quản, kinh doanh sản phẩm (<i>ngũ cốc; thịt và các sản phẩm từ thịt; thủy sản và sản phẩm thủy sản; rau, củ, quả, và các sản phẩm từ rau, củ, quả; trứng và các sản phẩm từ trứng; sữa tươi nguyên liệu; mật ong và các sản phẩm từ mật ong; thực phẩm biến đổi gen; muối; gia vị; đường; chè; cà phê; ca cao; hạt tiêu; điều... và các nông sản thực phẩm khác;</i>) nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản & Thủy sản. - Địa chỉ: 462 Đào Duy Từ, Phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.</p> <p>Bước 2. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm của cơ sở, bộ phận thường trực phải xem xét tính đầy đủ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho cơ sở nếu hồ sơ không đầy đủ;</p> <p>Bước 3. Trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ bộ phận chuyên môn thực hiện thẩm tra hồ sơ kiểm tra, phân loại cơ sở do đơn vị đã thực hiện hoặc tổ chức đi kiểm tra thực tế điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm tại cơ sở (<i>nếu cần hoặc trong trường hợp cơ sở chưa được kiểm tra phân loại</i>).</p> <p>Bước 4. Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (<i>nếu đủ điều kiện</i>). Trường hợp không cấp không cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 5. Tổ chức, cá nhân nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản & Thủy sản hoặc qua dịch vụ bưu chính. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.</p>
<p>Cách thức thực hiện</p>	<p>- Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hoặc qua dịch vụ bưu chính; - Kiểm tra thực tế.</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ</p>	<p>a. Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm (<i>theo mẫu</i>); - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề sản xuất, kinh doanh thực phẩm hoặc giấy chứng nhận kinh tế trang trại (<i>ngoại trừ đối với tàu cá lắp máy có tổng công suất máy chính từ 90 CV trở lên</i>). Bản sao chứng thực hoặc bản phô tô kèm theo bản chính để đối chiếu. - Bản thuyết minh về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở (<i>theo mẫu</i>) (<i>ngoại trừ đối với tàu cá lắp máy có tổng công suất máy chính từ 90 CV trở lên</i>); - Danh sách chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm đã được cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (có xác nhận của cơ sở sản xuất kinh doanh); - Danh sách chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất kinh doanh thực phẩm đã được cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp xác nhận đủ sức khỏe (có xác nhận của cơ sở sản xuất kinh doanh). <p>b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
<p>Thời hạn giải quyết</p>	<p>15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</p>
<p>Đối tượng thực hiện</p>	<p>Tổ chức, cá nhân.</p>
<p>Cơ quan thực hiện</p>	<p>Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản & Thủy sản tỉnh Kon Tum.</p>
<p>Kết quả</p>	<p>Giấy chứng nhận</p>

Phí, lệ phí	<p>a. Phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Phí thẩm xét hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông sản và thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 500.000đ/1 lần/cơ sở; * Phí thẩm định cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông sản và thủy sản: (1 lần/cơ sở); - Phí thẩm định cơ sở sản xuất thực phẩm: + Cơ sở sản xuất nhỏ lẻ: 1.000.000 đ + Cơ sở sản xuất thực phẩm doanh thu ≤ 100 triệu đồng/tháng: 2.000.000 đ + Cơ sở sản xuất thực phẩm doanh thu > 100 triệu đồng/tháng: 3.000.000 đ - Phí thẩm định cơ sở kinh doanh thực phẩm: + Cửa hàng bán lẻ thực phẩm: 500.000đ + Đại lý, cửa hàng bán buôn thực phẩm: 1.000.000đ * Phí kiểm tra định kỳ cơ sở sản xuất thực phẩm nông sản và thủy sản (1 lần/cơ sở): + Cơ sở sản xuất nhỏ lẻ: 500.000đ + Cơ sở sản xuất thực phẩm doanh thu ≤ 100 triệu đồng: 1.000.000đ + Cơ sở sản xuất thực phẩm doanh thu ≥ 100 triệu đồng: 1.500.000đ. <p>b. Lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với cơ sở đủ điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn để sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông sản: 150.000 đ/lần cấp. * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với cơ sở đủ điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn để sản xuất kinh doanh thực phẩm thủy sản: 40.000 đồng/lần cấp.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (<i>Phụ lục VI Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT, ngày 03/12/2014</i>); - Bản thuyết minh Cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm (<i>Phụ lục VII Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT, ngày 03/12/2014</i>).
Yêu cầu, điều kiện	Không
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010; - Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ. - Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 107/2012/TT-BTC ngày 28/6/2012 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 471/QĐ-BNN-QLCL, ngày 06/02/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Phụ lục VI

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP, CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 45 /2014/TT-BNNPTNT ngày 03 /12/2014)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

Kính gửi:

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh:
2. Mã số (nếu có):
3. Địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh:
4. Điện thoạiFax Email.....
5. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập:
6. Mặt hàng sản xuất, kinh doanh:

Đề nghị Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm Sản và Thủy Sản cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở.

Lý do cấp lại:

Đại diện cơ sở
(Ký tên, đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm:

-
-
-
...

Phụ lục VII

**BẢN THUYẾT MINH CƠ SỞ VẬT CHẤT,
TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ BẢO ĐẢM ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 45 /2014/TT-BNNPTNT ngày 03 /12/2014)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm ...

BẢN THUYẾT MINH

Cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm

I- THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh:
2. Mã số (nếu có):
3. Địa chỉ:
4. Điện thoại: Fax: Email:
5. Loại hình sản xuất, kinh doanh
DN nhà nước DN 100% vốn nước ngoài
DN liên doanh với nước ngoài DN Cổ phần
DN tư nhân Khác
(ghi rõ loại hình)
6. Năm bắt đầu hoạt động:
7. Số đăng ký, ngày cấp, cơ quan cấp đăng ký kinh doanh:
8. Công suất thiết kế:
9. Sản lượng sản xuất, kinh doanh (thống kê 3 năm trở lại đây):
10. Thị trường tiêu thụ chính:

II. MÔ TẢ VỀ SẢN PHẨM

TT	Tên sản phẩm sản xuất, kinh doanh	Nguyên liệu/ sản phẩm chính đưa vào sản xuất, kinh doanh		Cách thức đóng gói và thông tin ghi trên bao bì
		Tên nguyên liệu/ sản phẩm	Nguồn gốc/ xuất xứ	

III. TÓM TẮT HIỆN TRẠNG ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH

1. Nhà xưởng, trang thiết bị
- Tổng diện tích các khu vực sản xuất, kinh doanh..... m², trong đó:
+ Khu vực tiếp nhận nguyên liệu/ sản phẩm : m²
+ Khu vực sản xuất, kinh doanh : m²
+ Khu vực đóng gói thành phẩm : m²
+ Khu vực / kho bảo quản thành phẩm: m²
+ Khu vực sản xuất, kinh doanh khác : m²
- Sơ đồ bố trí mặt bằng sản xuất, kinh doanh:
2. Trang thiết bị chính:

Tên thiết bị	Số lượng	Nước sản xuất	Tổng công suất	Năm bắt đầu sử dụng

3. Hệ thống phụ trợ

- Nguồn nước đang sử dụng:

Nước máy công cộng Nước giếng khoan

Hệ thống xử lý: Có Không

Phương pháp xử lý:

- Nguồn nước đã sử dụng (nếu có sử dụng):

Tự sản xuất Mua ngoài

Phương pháp kiểm soát chất lượng nước đã:

4. Hệ thống xử lý chất thải

Cách thức thu gom, vận chuyển, xử lý:

.....

5. Người sản xuất, kinh doanh :

- Tổng số: người, trong đó:

+ Lao động trực tiếp: người.

+ Lao động gián tiếp: người.

- Kiểm tra sức khỏe người trực tiếp sản xuất, kinh doanh:

- Tập huấn kiến thức về ATTP:

6. Vệ sinh nhà xưởng, trang thiết bị...

- Tần suất làm vệ sinh:

- Nhân công làm vệ sinh: người; trong đó của cơ sở và đi thuê ngoài.

7. Danh mục các loại hóa chất, phụ gia/chất bổ sung, chất tẩy rửa-khử trùng sử dụng:

Tên hóa chất	Thành phần chính	Nước sản xuất	Mục đích sử dụng	Nồng độ

8. Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng (HACCP, ISO,....)

9. Phòng kiểm nghiệm

- Cửa cơ sở Các chỉ tiêu PKN của cơ sở có thể phân tích:

.....

- Thuê ngoài Tên những PKN gửi phân tích:

10. Những thông tin khác

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trên là đúng sự thật./.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

3. Tên thủ tục: Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản (Trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn).

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1. Trước 6 (sáu) tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản & Thủy sản.</p> <p>- Địa chỉ: 462 Đào Duy Từ, Phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.</p> <p>- Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.</p> <p>Bước 2. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại giấy chứng nhận ATTP của cơ sở, bộ phận thường trực phải xem xét tính đầy đủ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho cơ sở nếu hồ sơ không đầy đủ;</p> <p>Bước 3. Trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ bộ phận chuyên môn thực hiện thẩm tra hồ sơ kiểm tra, phân loại cơ sở đo đơn vị đã thực hiện hoặc tổ chức đi kiểm tra thực tế điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm tại cơ sở (<i>nếu cần hoặc trong trường hợp cơ sở chưa được kiểm tra phân loại</i>);</p> <p>Bước 4. Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (nếu cơ sở đủ điều kiện). Trường hợp không cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 5. Tổ chức, cá nhân nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản & Thủy sản hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>- Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.</p>
Cách thức thực hiện	<p>- Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hoặc qua dịch vụ bưu chính;</p> <p>- Kiểm tra thực tế.</p>
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a. Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận ATTP (<i>theo mẫu</i>); - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề sản xuất, kinh doanh thực phẩm hoặc giấy chứng nhận kinh tế trang trại (<i>ngoại trừ đối với tàu cá lắp máy có tổng công suất máy chính từ 90 CV trở lên</i>). Bản sao chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu. - Bản thuyết minh về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở (<i>theo mẫu</i>); - Danh sách chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm đã được cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (có xác nhận của cơ sở sản xuất kinh doanh). - Danh sách chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất kinh doanh thực phẩm đã được cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp xác nhận đủ sức khỏe (có xác nhận của cơ sở sản xuất kinh doanh). <p>b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện	Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản & Thủy sản
Kết quả	Giấy chứng nhận
Lệ phí (nếu có)	<p>a. Phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Phí thẩm xét hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông sản và thủy sản đủ điều kiện ATTP: 500.000 đ 1 lần/cơ sở; * Phí thẩm định cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông sản và

	<p>thủy sản: (1 lần/cơ sở); - Phí thẩm định cơ sở sản xuất thực phẩm: + Cơ sở sản xuất nhỏ lẻ: 1.000.000 đ + Cơ sở sản xuất thực phẩm doanh thu ≤ 100 triệu đồng/ tháng: 2.000.000 đ + Cơ sở sản xuất thực phẩm doanh thu > 100 triệu đồng /tháng: 3.000.000 đ - Phí thẩm định cơ sở kinh doanh thực phẩm: + Cửa hàng bán lẻ thực phẩm: 500.000đ + Đại lý, cửa hàng bán buôn thực phẩm: 1.000.000đ * Phí kiểm tra định kỳ cơ sở sản xuất thực phẩm nông sản và thủy sản (1 lần/cơ sở): + Cơ sở sản xuất nhỏ lẻ: 500.000đ + Cơ sở sản xuất thực phẩm doanh thu ≤ 100 triệu đồng: 1.000.000đ + Cơ sở sản xuất thực phẩm doanh thu ≥ 100 triệu đồng: 1.500.000đ.</p> <p>b. Lệ phí: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với cơ sở đủ điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn để sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông sản: 150.000 đ/lần cấp. * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với cơ sở đủ điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn để sản xuất kinh doanh thực phẩm thủy sản: 40.000 đồng/lần cấp.</p>
Tên mẫu đơn, tờ khai	<p>- Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (<i>Phụ lục VI Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT, ngày 3/12/2014</i>)⁽¹⁾ - Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm (<i>Phụ lục VII Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT, ngày 3/12/2014</i>)⁽²⁾</p>
Yêu cầu, điều kiện (nếu có)	Không
Căn cứ pháp lý	<p>- Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010. - Nghị định số 38/2012/ND-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ. - Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Thông tư số 149/2013/TT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Bộ Tài chính; - Thông tư 107/2012/TT-BTC ngày 28/6/2012 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 471/QĐ-BNN-QLCL, ngày 06/02/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.</p>

⁽¹⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 2, mục I-Lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản (Phụ lục VI)

⁽²⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 2, mục I-Lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản (Phụ lục VII)

4. Tên thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận).

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1. Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả -Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản & Thủy sản.</p> <p>- Địa chỉ: 462 Đào Duy Từ, Phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.</p> <p>- Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.</p> <p>Bước 2. Trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ bộ phận thường trực phải kiểm tra hồ sơ và xem xét cấp hoặc không cấp lại Giấy chứng nhận ATTP (trường hợp không cấp phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do).</p> <p>Bước 3. Tổ chức, cá nhân nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản & Thủy sản hoặc dịch vụ bưu chính.</p> <p>- Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.</p>
Cách thức thực hiện	<p>- Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hoặc qua dịch vụ bưu chính</p> <p>- Kiểm tra thực tế.</p>
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a. Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <p>- Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận ATTP (theo mẫu);</p> <p>- Giấy chứng nhận ATTP (đối với trường hợp cơ sở có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận ATTP);</p> <p>b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết	05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện	Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản & Thủy sản tỉnh Kon Tum.
Kết quả	Giấy chứng nhận
Lệ phí	<p>a. Phí:</p> <p>* Phí thẩm xét hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực phẩm nông sản và thủy sản đủ điều kiện ATTP: 500.000 đ 1 lần/cơ sở;</p> <p>* Phí thẩm định cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông sản và thủy sản: (1 lần/cơ sở);</p> <p>- Phí thẩm định cơ sở sản xuất thực phẩm:</p> <p>+ Cơ sở sản xuất nhỏ lẻ: 1.000.000 đ</p> <p>+ Cơ sở sản xuất thực phẩm doanh thu ≤ 100 triệu đồng/ tháng: 2.000.000 đ</p> <p>+ Cơ sở sản xuất thực phẩm doanh thu > 100 triệu đồng /tháng: 3.000.000 đ</p> <p>- Phí thẩm định cơ sở kinh doanh thực phẩm:</p> <p>+ Cửa hàng bán lẻ thực phẩm: 500.000đ</p> <p>+ Đại lý, cửa hàng bán buôn thực phẩm: 1.000.000đ</p> <p>* Phí kiểm tra định kỳ cơ sở sản xuất thực phẩm nông lâm sản và thủy sản (1 lần/cơ sở):</p> <p>+ Cơ sở sản xuất nhỏ lẻ: 500.000đ</p> <p>+ Cơ sở sản xuất thực phẩm doanh thu ≤ 100 triệu đồng: 1.000.000đ</p> <p>+ Cơ sở sản xuất thực phẩm doanh thu ≥ 100 triệu đồng: 1.500.000đ.</p> <p>b. Lệ phí:</p> <p>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với cơ sở đủ điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn để sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm sản: 150.000 đ/lần cấp</p>

	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với cơ sở đủ điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn để sản xuất, kinh doanh thực phẩm thủy sản: 40.000 đồng/lần cấp
Tên mẫu đơn, tờ khai	- Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (Phụ lục VI Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT, ngày 3/12/2014) ⁽³⁾
Yêu cầu, điều kiện	Không
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010. - Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ. - Quyết định số 471/QĐ-BNN-QLCL, ngày 06/02/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; - Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Thông tư số 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 107/2012/TT-BTC ngày 28/6/2012 của Bộ Tài chính.

⁽³⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 2, mục I-Lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản (Phụ lục VI)

5. Tên thủ tục: *Xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm lần đầu.*

<p>Trình tự thực hiện</p>	<p>Bước 1. Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm có quảng cáo trên lãnh thổ Việt Nam hoặc người kinh doanh dịch vụ quảng cáo của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm ủy quyền quảng cáo (<i>sau đây gọi tắt là cơ sở</i>) nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản & Thủy sản.</p> <p>- Địa chỉ: 462 Đào Duy Từ, Phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.</p> <p>- Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.</p> <p>Bước 2. Trong thời gian 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký của cơ sở, bộ phận thường trực phải thẩm tra sơ bộ hồ sơ, hướng dẫn cơ sở bổ sung những nội dung còn thiếu hoặc chưa đúng quy định.</p> <p>Bước 3. Trong thời gian không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký đầy đủ và hợp lệ, cơ quan thường trực thông báo kết quả thẩm định cho cơ sở và cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo, nếu đạt hoặc thông báo kết quả không đạt.</p> <p>Bước 4. Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo (nếu đủ điều kiện). Trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 5. Cơ sở nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản & Thủy sản hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>- Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.</p>
<p>Cách thức thực hiện</p>	<p>Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hoặc qua dịch vụ bưu chính</p>
<p>Thành phần số lượng hồ sơ</p>	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm (<i>theo mẫu - bản gốc</i>); - Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc kết quả kiểm tra đánh giá điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm của cơ quan có thẩm quyền còn hiệu lực (<i>áp dụng đối với cơ sở sản xuất kinh doanh trong nước</i>); - Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh phù hợp của cơ sở sản xuất kinh doanh; - Bản sao có chứng thực thông báo tiếp nhận bán công bố hợp quy (<i>đối với sản phẩm phải công bố hợp quy</i>), công bố hợp chuẩn (<i>nếu có</i>); - Tài liệu khoa học chứng minh tính chất, công dụng của sản phẩm như nội dung đăng ký quảng cáo; - Đối với thực phẩm biến đổi gen, chiếu xạ nhập khẩu phải có Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) và các tài liệu khác có liên quan theo quy định của pháp luật; - Bản dự thảo nội dung dự kiến quảng cáo (<i>video clip, hình ảnh, phóng sự, bài viết</i>); - Giấy ủy quyền của cơ sở (<i>Đối với trường hợp đăng ký xác nhận quảng cáo bởi người kinh doanh dịch vụ quảng cáo</i>). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
<p>Thời hạn giải quyết</p>	<p>- Trong thời gian 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký của cơ sở, bộ phận thường trực phải thẩm tra sơ bộ hồ sơ, hướng dẫn cơ sở bổ sung những nội dung còn thiếu hoặc chưa đúng quy định.</p> <p>- Trong thời gian không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký đầy đủ và hợp lệ, cơ quan thường trực thông báo kết quả thẩm định cho cơ sở và cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo, nếu đạt hoặc thông báo kết quả không đạt.</p>

Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện	Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản & Thủy sản Kon Tum.
Kết quả	Giấy xác nhận
Lệ phí	- Lệ phí cấp giấy Xác nhận nội dung quảng cáo: 150.000đ/lần cấp. - Phí thẩm định, xét duyệt hồ sơ đăng ký xác nhận nội dung quảng cáo: + Áp phích, tờ rơi, poster: 1.000.000 đ/1lần/sản phẩm. + Truyền hình, phát thanh: 1.200.000 đ /1lần/sản phẩm
Tên mẫu đơn, tờ khai	Giấy đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm (<i>Phụ lục 01 Thông tư số 75/2011/TT-BNNPTNT, ngày 31/10/2011</i>).
Yêu cầu, điều kiện	Không
Căn cứ pháp lý	- Luật vệ sinh an toàn thực phẩm số 55/2010/QH12; - Nghị định 38/ 2012/NĐ-CP ngày 25/ 4/ 2012; ; - Thông tư số 75/2011/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 149/2013/TT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Bộ Tài chính.

Phụ lục 1. Mẫu giấy đề nghị

Tên tổ chức/cá nhân

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....

Số fax:.....

Email:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ
XÁC NHẬN NỘI DUNG QUẢNG CÁO THỰC PHẨM
(Áp dụng đối với trường hợp đăng ký lần đầu)

Số:.....

Kính gửi: [Tên cơ quan thường trực]

Căn cứ các quy định tại Thông tư số /2011/TT-BNNPTNT ngày..... tháng nămcủa Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và để đáp ứng nhu cầu quảng cáo thực phẩm của [Cơ sở]; đề nghị [tên cơ quan thường trực] xem xét và xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm thực phẩm, cụ thể như sau:

2. Thông tin liên quan đến sản phẩm

TT	Tên sản phẩm	Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	Nội dung quảng cáo	Phương tiện quảng cáo (tên báo/ đài truyền hình ...)	Thời gian dự kiến quảng cáo

3. Các hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định:

-
-

Tôi xin cam đoan các thông tin và hồ sơ nêu trên là đúng sự thật và cam kết thực hiện quảng cáo sản phẩm thực phẩm theo đúng nội dung đã đăng ký và được xác nhận.

Đại diện tổ chức, cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)

6. Tên thủ tục: *Xác nhận lại nội dung quảng cáo thực phẩm.*

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1. Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm có quảng cáo trên lãnh thổ Việt Nam hoặc người kinh doanh dịch vụ quảng cáo của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm ủy quyền quảng cáo (<i>sau đây gọi tắt là cơ sở</i>) nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản & Thủy sản.</p> <p>- Địa chỉ: 462 Đào Duy Từ, Phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.</p> <p>- Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.</p> <p>Bước 2. Trong thời gian 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký của cơ sở, bộ phận thường trực phải thẩm tra sơ bộ hồ sơ, hướng dẫn cơ sở bổ sung những nội dung còn thiếu hoặc chưa đúng quy định.</p> <p>Bước 3. Trong thời gian không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký đầy đủ và hợp lệ, cơ quan thường trực thông báo kết quả thẩm định cho cơ sở và cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo, nếu đạt hoặc thông báo kết quả không đạt.</p> <p>Bước 4. Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo (nếu đủ điều kiện). Trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 5. Cơ sở nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản & Thủy sản hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>- Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.</p>
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hoặc qua dịch vụ bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị xác nhận lại nội dung quảng cáo thực phẩm theo (<i>theo mẫu-Bản gốc</i>) - Bản thuyết minh kèm theo các tài liệu sửa đổi, bổ sung liên quan đến việc thay đổi nội dung quảng cáo thực phẩm (<i>Bản gốc</i>). - Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc kết quả kiểm tra đánh giá điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm của cơ quan có thẩm quyền còn hiệu lực (<i>áp dụng đối với cơ sở sản xuất kinh doanh trong nước</i>); - Bản dự thảo nội dung dự kiến quảng cáo (<i>video clip, hình ảnh, phóng sự, bài viết</i>). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> - Trong thời gian 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký của cơ sở, bộ phận thường trực phải thẩm tra sơ bộ hồ sơ, hướng dẫn cơ sở bổ sung những nội dung còn thiếu hoặc chưa đúng quy định. - Trường hợp thay đổi nội dung quảng cáo thì thời gian không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký đầy đủ và hợp lệ, cơ quan thường trực thông báo kết quả thẩm định cho cơ sở và cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo, nếu đạt hoặc thông báo kết quả không đạt. - Trường hợp Giấy xác nhận nội dung bị mất, thất lạc hoặc bị hư hỏng : Trong thời gian 5 ngày làm việc cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo, nếu đạt hoặc thông báo kết quả không đạt.
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện	Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản & Thủy sản Kon Tum.
Kết quả	Giấy xác nhận
Lệ phí (nếu có)	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí cấp giấy Xác nhận nội dung quảng cáo: 150.000đ/lần cấp. - Phí thẩm định, xét duyệt hồ sơ đăng ký xác nhận nội dung quảng cáo:

	+ Áp phích, tờ rơi, poster: 1.000.000 đ 1lần/sản phẩm. + Truyền hình, phát thanh: 1.200.000 đ 1lần/sản phẩm.
Tên mẫu đơn, tờ khai	Giấy đề nghị xác nhận lại nội dung quảng cáo thực phẩm (<i>Phụ lục 02 Thông tư số 75/2011/TT-BNNPTNT, ngày 31/10/2011</i>).
Yêu cầu, điều kiện (nếu có)	Không
Căn cứ pháp lý	- Luật vệ sinh an toàn thực phẩm số 55/2010/QH12; - Nghị định số 38/2012/NĐ-CP, ngày 25/4/2012 của Chính phủ; - Thông tư số 75/2011/TT- ngày 31/10/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 149/2013/TT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Bộ Tài chính.

Phụ lục 2. Mẫu giấy đề nghị

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2011/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Tên tổ chức/cá nhân

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Địa chỉ:.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số điện thoại:.....

Số fax:.....

....., ngày.....tháng.....năm

Email:

GIẤY ĐỀ NGHỊ
XÁC NHẬN NỘI DUNG QUẢNG CÁO THỰC PHẨM
(Áp dụng đối với trường hợp đăng ký lại)

Số:.....

Kính gửi: [Tên cơ quan thường trực]

Ngày tháng năm, cơ sở đã được cơ quan [tên cơ quan thường trực] xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm thực phẩm (số); tuy nhiên,[lý do đăng ký lại]; đề nghị [tên cơ quan thường trực] xem xét và xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm thực phẩm, cụ thể như sau:

1. Thông tin liên quan đến sản phẩm

TT	Tên sản phẩm	Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	Nội dung quảng cáo	Phương tiện quảng cáo (tên báo/ đài truyền hình ...)	Thời gian dự kiến quảng cáo

2. Các hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định:

-
-

Tôi xin cam đoan các thông tin và hồ sơ nêu trên là đúng sự thật và cam kết thực hiện quảng cáo sản phẩm thực phẩm theo đúng nội dung đã đăng ký và được xác nhận.

Đại diện tổ chức, cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)

II. LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP (20 TTHC)

1. Tên thủ tục: *Cấp Chứng chỉ công nhận nguồn giống cây trồng của tỉnh (lâm phần tuyển chọn, rừng giống chuyên hóa, cây trọt cây đầu dòng).*

<p>Trình tự thực hiện</p>	<p>Bước 1. Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Nông nghiệp và PNTT. - Địa chỉ: 508 Duy Tân, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.</p> <p>Bước 2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phải thông báo cho tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định.</p> <p>Bước 3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phải hoàn thành công tác thẩm định.</p> <p>Bước 4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có biên bản thẩm định của Hội đồng thẩm định nguồn giống Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp chứng chỉ công nhận nguồn giống</p> <p>Bước 5. Tổ chức, cá nhân nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc qua dịch vụ bưu chính. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.</p>
<p>Cách thức thực hiện</p>	<p>- Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hoặc qua dịch vụ bưu chính - Kiểm tra tại hiện trường.</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ</p>	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm: - Đơn đăng ký nguồn giống cây trồng (<i>theo mẫu</i>); - Báo cáo kỹ thuật về nguồn giống (<i>theo mẫu</i>).</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
<p>Thời hạn giải quyết</p>	<p>15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ</p>
<p>Đối tượng thực hiện</p>	<p>Tổ chức, cá nhân</p>
<p>Cơ quan thực hiện</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum.</p>
<p>Kết quả</p>	<p>Chứng chỉ</p>
<p>Phí và Lệ phí</p>	<p><i>* Phí công nhận nguồn giống cây trồng bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với những tổ chức, cá nhân có dưới 10 cây mẹ, cây đầu dòng 1.500.000 đồng/01 lần - Đối với những tổ chức, cá nhân có từ 10 đến dưới 30 cây mẹ, cây đầu dòng 2.000.000 đồng/01 lần - Đối với những tổ chức, cá nhân có từ 30 đến 50 cây mẹ, cây đầu dòng 2.500.000 đồng/01 lần - Đối với những tổ chức, cá nhân có trên 50 cây mẹ, cây đầu dòng 3.000.000 đồng/01 lần <p><i>* Phí công nhận bình tuyển, công nhận lâm phần tuyển chọn, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống chuyên hóa, rừng giống trồng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với những tổ chức, cá nhân có dưới 5 ha 4.500.000 đồng/01 lần - Đối với những tổ chức, cá nhân có từ 5 - 10 ha 5.500.000 đồng/01 lần - Đối với những tổ chức, cá nhân có trên 10 ha 7.500.000 đồng/01 lần
<p>Tên mẫu đơn, tờ khai</p>	<p>- Đơn đăng ký nguồn giống cây trồng (<i>mẫu biểu số 5, Quyết định 89/2005/QĐ-BNN</i>); - Báo cáo kỹ thuật về nguồn giống (<i>Phụ lục số 12, Thông tư</i></p>

	25/2011/TT-BNNPTNT).
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Phải đạt tiêu chuẩn công nhận giống cây trồng lâm nghiệp (soát xét lần 1) theo tiêu chuẩn ngành 04 TCN 147-2006.
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Pháp lệnh giống cây trồng năm 2004;</i> - <i>Nghị định số 57/2005/NĐ-CP ngày 27/4/2005 của Chính phủ;</i> - <i>Quyết định số 89/2005/QĐ-BNN ngày 29/12/2005 của Bộ Nông nghiệp và PTNT;</i> - <i>Quyết định số 4108/QĐ/BNN-KHCN ngày 29/12/2006 của Bộ Nông nghiệp và PTNT</i> - <i>Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT;</i> - <i>Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của HĐND tỉnh Kon Tum.</i>

MẪU BIỂU SỐ 05

MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ NGUỒN GIỐNG CÂY TRỒNG LÂM NGHIỆP CỦA TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ NGUỒN GIỐNG CÂY TRỒNG LÂM NGHIỆP CỦA TỈNH

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh

Căn cứ vào Quy chế quản lý giống cây trồng lâm nghiệp và tiêu chuẩn về các loại hình nguồn giống cây trồng lâm nghiệp đã ban hành, chúng tôi làm đơn này đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnhthẩm định và cấp chứng chỉ công nhận các nguồn giống sau đây:

A - Phần dành cho người làm đơn	
Tên chủ nguồn giống (Đơn vị hoặc cá nhân)	
Địa chỉ (Kèm số ĐT/Fax/E-mail nếu có)	
Loại cây	1. Tên khoa học 2. Tên Việt Nam
Vị trí hành chính và địa lý của nguồn giống xin công nhận	Tỉnh: ... Huyện: ... Xã: ... Thuộc lô, khoảnh, tiểu khu, lâm trường: Vĩ độ: Kinh độ: Độ cao trên mặt nước biển:
Các thông tin chi tiết về nguồn giống xin công nhận:	
1. Nguồn gốc (rừng tự nhiên/rừng trồng): 2. Tuổi trung bình hoặc năm trồng: 3. Nguồn vật liệu giống trồng ban đầu (cây ươm từ hạt, cây ghép, cây giâm hom, cây nuôi cấy mô, xuất xứ, số cây trội được lấy hạt, số dòng vô tính): 4. Sơ đồ bố trí cây trồng: 5. Diện tích: 6. Chiều cao trung bình (m): 7. Đường kính trung bình ở 1.3m (m): 8. Đường kính tán cây trung bình (m): 9. Cự ly trồng ban đầu và mật độ hiện thời (số cây/ha): 10. Tình hình ra hoa, kết hạt: 11. Tóm tắt các kết quả khảo nghiệm hoặc trồng thử bằng nguồn giống này (nếu có):	
Sơ đồ vị trí nguồn giống (nếu có):	
Loại hình nguồn giống đề nghị được công nhận:	
<input type="checkbox"/> Lâm phần tuyển chọn <input type="checkbox"/> Rừng giống chuyển hóa <input type="checkbox"/> Rừng giống trồng <input type="checkbox"/> Cây mẹ (cây trội) <input type="checkbox"/> Cây đầu dòng (hoặc Vườn cung cấp hom)	
Ngày ... tháng ... năm 20.... Chữ ký của người làm đơn (Con dấu của đơn vị nếu có)	

B - Phần dành cho Sở Nông nghiệp và PTNT

Nhận đơn ngày ... tháng ... năm 20...

Ngày thẩm định tại hiện trường nguồn giống:

Ngày họp Hội đồng thẩm định:

Ngày ... tháng ... năm 20...

**Chi Cục trưởng Chi cục Lâm nghiệp
hoặc Trưởng phòng Lâm nghiệp Sở
(Ký tên)**

Phụ lục 12: Mẫu báo cáo kỹ thuật về nguồn giống

(Ban hành kèm theo Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

BÁO CÁO KỸ THUẬT VỀ NGUỒN GIỐNG

Kính gửi :.....

1. Tên cơ quan, cá nhân đề nghị:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

2. Thông tin về nguồn giống:

+ Nguồn gốc.

+ Tuổi trung bình hoặc năm trồng.

+ Nguồn vật liệu giống ban đầu.

+ Sơ đồ bố trí thí nghiệm; sơ đồ nguồn giống

+ Diện tích trồng.

+ Các chỉ tiêu sinh trưởng: đường kính bình quôn, chiều cao bình quôn, đường kính tán.

+ Mật độ trồng (Cự ly trồng); Mật độ hiện tại.

+ Tình hình ra hoa kết quả, kết hạt.

+ Tóm tắt các biện pháp lâm sinh đã áp dụng: xử lý thực bì, bón phân, chăm sóc, tỉa thưa...

3. Kết luận và đề nghị:

Tổ chức, cá nhân báo cáo
(Ký tên và đóng dấu)

2. Tên thủ tục: Công nhận rừng giống cây trồng lâm nghiệp.

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1. Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Nông nghiệp và PTNT.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 508 Duy Tân, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. <p>Bước 2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phải thông báo cho tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định.</p> <p>Bước 3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phải hoàn thành công tác thẩm định.</p> <p>Bước 4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có biên bản thẩm định của Hội đồng thẩm định nguồn giống Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp chứng chỉ công nhận nguồn giống</p> <p>Bước 5. Tổ chức, cá nhân nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Kon Tum hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hoặc qua dịch vụ bưu chính - Kiểm tra tại hiện trường.
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a. Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký nguồn giống cây trồng lâm nghiệp (theo mẫu); - Báo cáo kỹ thuật về nguồn giống (theo mẫu). <p>b. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, Cá nhân
Cơ quan thực hiện	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum.
Kết quả	Chứng chỉ
Phí và Lệ phí	<p>* <i>Phí công nhận bình tuyến, công nhận lâm phần tuyến chọn, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống chuyển hóa, rừng giống trồng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với những tổ chức, cá nhân có dưới 5 ha 4.500.000 đồng/01 lần - Đối với những tổ chức, cá nhân có từ 5 - 10 ha 5.500.000 đồng/01 lần - Đối với những tổ chức, cá nhân có trên 10 ha 7.500.000 đồng/01 lần
Tên mẫu đơn, tờ khai	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký nguồn giống cây trồng của tỉnh (Mẫu số 05, Quyết định 89/2005/QĐ-BNN)⁽⁴⁾; - Báo cáo kỹ thuật về nguồn giống (Mẫu biểu số 12, Thông tư 25/2011/TT-BNNPTNT)⁽⁵⁾.
Yêu cầu, điều kiện	Không
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Pháp lệnh giống cây trồng năm 2004;</i> - <i>Quyết định số 89/2005/QĐ-BNN ngày 29/12/2005 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</i> - <i>Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT;</i> - <i>Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.</i>

⁽⁴⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 1, mục II-Lĩnh vực Lâm nghiệp (mẫu số 5)

⁽⁵⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 1, mục II-Lĩnh vực Lâm nghiệp (mẫu số 12)

3. Tên thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận nguồn gốc của lô giống cây trồng lâm nghiệp.

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1. Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Chi cục Kiểm lâm tỉnh Kon Tum.</p> <p>- Địa chỉ: 806 Phan Đình Phùng, Phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.</p> <p>- Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần</p> <p>Bước 2. Tổ chức, cá nhân tham gia cùng với đoàn kiểm tra của Chi cục Kiểm lâm về nguồn gốc lô giống cây trồng lâm nghiệp tại hiện trường.</p> <p>Bước 3. Tổ chức, cá nhân nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Chi cục Kiểm lâm tỉnh Kon Tum hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>- Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần</p>
Cách thức thực hiện	<p>- Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hoặc qua dịch vụ bưu chính;</p> <p>- Kiểm tra tại hiện trường.</p>
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <p>- Thông báo thu hoạch vật liệu giống cây trồng lâm nghiệp (theo mẫu) chậm nhất 10 ngày trước khi tiến hành công việc thu hoạch giống;</p> <p>- Kết quả thu hoạch giống cuối cùng thay báo cáo để xin cấp giấy chứng nhận lô giống đã thu hoạch.</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời hạn giải quyết	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, Cá nhân.
Cơ quan thực hiện	<p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Kiểm lâm.</p>
Kết quả	Giấy chứng nhận.
Phí và Lệ phí	Phí công nhận nguồn gốc lô giống: 750.000 đồng/lô
Tên mẫu đơn, tờ khai	Thông báo thu hoạch vật liệu giống cây trồng lâm nghiệp (Phụ lục số 15, Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT)
Yêu cầu, điều kiện	<p>- Chủ nguồn giống cây trồng lâm nghiệp phải lưu giữ các văn bản, chứng từ liên quan, lập sổ theo dõi cập nhật để chứng minh được mọi loại vật liệu giống đưa vào sản xuất kinh doanh và lưu thông đều có mã số nguồn giống rõ ràng, chính xác với số lượng và năm sản xuất;</p> <p>- Mọi loại vật liệu giống cây trồng lâm nghiệp chính lưu giữ trong kho hoặc trong quá trình lưu thông, vận chuyển phải được gắn nhãn với các thông tin sau đây: Tên và địa chỉ của chủ nguồn giống cây trồng lâm nghiệp; Tên khoa học, tên Việt Nam và tên địa phương (nếu có) của vật liệu giống; Số lượng kèm mã số nguồn giống của từng lô hạt giống, từng dòng vô tính; Năm sản xuất;</p> <p>- Trong quá trình thu hoạch giống, chủ nguồn giống phải lập sổ cập nhật các số liệu sau:</p> <p>a) Đối với hạt giống:</p> <p>+ Khối lượng hạt thu hoạch được theo từng đợt tại hiện trường nguồn giống.</p> <p>+ Khối lượng hạt nhập kho sau khi đã phơi sấy và tinh chế.</p> <p>b) Đối với giống vô tính:</p> <p>+ Số hom hoặc số bình cây (mô) của từng dòng đưa vào nhân giống.</p> <p>+ Số cây giống vô tính đã nhân thành công của từng dòng đang được nuôi dưỡng.</p> <p>- Khi xuất bán các loại vật liệu giống, chủ nguồn giống có trách nhiệm:</p> <p>+ Lập phiếu xuất kho và hóa đơn bán hàng theo mẫu của Bộ Tài chính,</p>

	<p>ghi rõ khối lượng của từng nguồn giống (đối với hạt giống), số hom, số bình mô hoặc số cây con của từng dòng kèm theo mã số của nguồn giống/dòng để giao cho khách hàng và lưu tại đơn vị;</p> <p>+ Bản sao chứng nhận nguồn gốc của lô giống của lô giống bán cho khách hàng;</p> <p>+ Ghi chép cập nhật vào sổ theo dõi. Bản lưu phiếu xuất kho, hóa đơn tài chính và sổ theo dõi là chứng từ giải trình trong các kỳ thanh tra, kiểm tra.</p>
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Pháp lệnh giống cây trồng năm 2004;</i> - <i>Quyết định số 89/2005/QĐ-BNN ngày 29/12/2005 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</i> - <i>Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT ngày 6/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i> - <i>Thông tư số 180/2011/TT-BTC ngày 14/12/2011 của Bộ Tài chính .</i>

Phụ lục 15: Mẫu thông báo thu hoạch giống lâm nghiệp

(Ban hành kèm theo Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO

Thu hoạch vật liệu giống cây trồng lâm nghiệp

Kính gửi: - Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Kon Tum
- Chi cục Kiểm lâm tỉnh Kon Tum.

Thực hiện quy định trong thủ tục giám sát chuỗi hành trình giống cây trồng lâm nghiệp chính; căn cứ vào sản lượng hiện thời của nguồn giống của đơn vị (hoặc của chủ nguồn giống có hợp đồng kinh tế với đơn vị), chúng tôi xin thông kế hoạch tiến hành thu hoạch vật liệu giống theo thời gian và khối/số lượng dự kiến như sau:

Phần 1: Thông báo thu hoạch vật liệu giống cây trồng lâm nghiệp	
Tên chủ nguồn giống	
Địa chỉ kèm theo Tel/Fax/Email của chủ nguồn giống	
Đơn vị thu hái vật liệu giống	<input type="checkbox"/> Chủ nguồn giống tự tổ chức thu hái <input type="checkbox"/> Đơn vị SXKDGLN tổ chức thu hái theo hợp đồng với chủ nguồn giống.
Tên và địa chỉ đơn vị SXKDGLN hợp đồng thu hái vật liệu giống với chủ nguồn giống	
Loại cây được thu hoạch giống	
Mã số nguồn giống	
Địa điểm nguồn giống được thu hái	
Loại hình nguồn giống (theo chứng chỉ công nhận nguồn giống)	<input type="checkbox"/> Lâm phần tuyển chọn <input type="checkbox"/> Bình cây mô <input type="checkbox"/> Rừng giống chuyển hoá <input type="checkbox"/> Cây mẹ (Cây trội) <input type="checkbox"/> Rừng giống <input type="checkbox"/> Vườn cung cấp hom <input type="checkbox"/> Vườn giống
Thời gian dự kiến thu hoạch giống	- Ngày bắt đầu: - Ngày kết thúc:
Ngày ... tháng ... năm 200...	Chữ ký và con dấu (nếu có) của chủ nguồn giống
Ngày ... tháng ... năm 200...	Chữ ký và con dấu (nếu có) của đơn vị thu hoạch
Phần 2: Kết quả thu hoạch giống và xin cấp chứng nhận lô giống thu hoạch được	
Thời gian thu hoạch thực tế	- Ngày bắt đầu: - Ngày kết thúc:
Lượng thu hoạch thực tế sau khi tinh chế/xử lý	- Kg (đối với hạt giống) - Số hom (đối với vật liệu sinh dưỡng) - Số bình cây (đối với vật liệu nuôi cấy mô)

Ngày ... tháng ... năm 200...	Chữ ký và con dấu (nếu có) của chủ nguồn giống
Ngày ... tháng ... năm 200...	Chữ ký và con dấu (nếu có) của đơn vị thu hoạch giống

Ghi chú: Thông báo này được làm thành 3 liên. Liên đầu (bản gốc) được chủ nguồn giống lưu giữ và điền các thông tin thích hợp theo tiến độ thực hiện việc thu hoạch giống. Liên 2 được chủ nguồn giống gửi tới Chi cục Kiểm lâm tỉnh sau khi đã điền vào phần 1, chậm nhất là 10 ngày trước khi tiến hành công việc thu hoạch giống. Liên 3 được gửi tới Chi cục Kiểm lâm tỉnh sau khi đã điền phần 2 và kết quả thu hoạch giống cuối cùng thay báo cáo để xin cấp giấy chứng nhận lô giống đã thu hoạch.

4. Tên thủ tục: *Cấp Giấy chứng nhận nguồn gốc của lô cây con.*

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1. Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Chi cục Kiểm lâm tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 806 Phan Đình Phùng, Phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần <p>Bước 2. Tổ chức, cá nhân tham gia cùng với đoàn kiểm tra của Chi cục Kiểm lâm về nguồn gốc lô giống cây trồng lâm nghiệp tại hiện trường.</p> <p>Bước 3. Tổ chức, cá nhân nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Chi cục Kiểm lâm tỉnh Kon Tum hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần
Cách thức thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hoặc qua dịch vụ bưu chính; - Kiểm tra tại hiện trường.
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo kết quả sản xuất cây con ở vườn ươm cây lâm nghiệp (<i>theo mẫu</i>); - Các văn bản, chứng từ liên quan; - Sổ theo dõi cập nhật để chứng minh được cây con của đơn vị đưa vào sản xuất, kinh doanh và lưu thông đều có nguồn gốc rõ ràng, chính xác với số lượng và năm sản xuất. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết	10 ngày làm việc
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, Cá nhân.
Cơ quan thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Kiểm lâm.
Kết quả	Giấy chứng nhận
Phí và Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai	Thông báo kết quả sản xuất cây con ở vườn ươm cây lâm nghiệp (<i>Phụ lục số 14, Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT</i>)
Yêu cầu, điều kiện	Không
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Pháp lệnh giống cây trồng năm 2004;</i> - <i>Quyết định số 89/2005/QĐ-BNN ngày 29/12/2005 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn .</i> - <i>Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT ngày 6/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>

Phụ lục 14: Mẫu thông báo kết quả sản xuất cây con lâm nghiệp
(Ban hành kèm theo Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO
Kết quả sản xuất cây con ở vườn ươm cây lâm nghiệp

Kính gửi: - Chi cục Kiểm lâm tỉnh Kon Tum.

Thực hiện quy định trong thủ tục giám sát chuỗi hành trình giống cây trồng lâm nghiệp chính, chúng tôi xin thông báo kết quả sản xuất cây con của vụ/ năm.....và đề nghị quý cơ quan thẩm định đề cấp giấy chứng nhận nguồn gốc giống cho lô cây con sau đây:

Tên đơn vị SXKDGLN	
Địa chỉ của đơn vị SXKDGLN	
Loại cây con được sản xuất	<input type="checkbox"/> Cây ươm từ hạt <input type="checkbox"/> Cây giâm hom <input type="checkbox"/> Cây nuôi cấy mô
Mã số nguồn giống gốc được công nhận dùng để nhân giống	
Số lượng (kèm bản sao chứng nhận nguồn gốc lô giống và bản sao hoá đơn tài chính, phiếu xuất kho nếu mua vật liệu giống từ đơn vị khác)	<input type="checkbox"/> Khối lượng (kg) hạt được đưa vào gieo ươm <input type="checkbox"/> Số lượng hom/binh cây <input type="checkbox"/> Số lượng cây con đạt tiêu chuẩn xuất vườn
Ngày ... tháng ... năm 20...	Trưởng đơn vị SXKDGLN (ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Thông báo này phải được gửi tới Chi cục Kiểm lâm tỉnh Kon Tum chậm nhất là 10 ngày trước khi đơn vị bán/giao cây con cho khách hàng.

5. Tên thủ tục: *Hủy bỏ Chứng chỉ công nhận nguồn giống cây lâm nghiệp (do chủ nguồn giống tự nguyện đề nghị).*

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1. Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 508 Duy Tân, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần <p>Bước 2. Tổ chức, cá nhân tham gia cùng đoàn kiểm tra của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để kiểm tra nguồn giống.</p> <p>Bước 3. Tổ chức, cá nhân nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Kon Tum hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần
Cách thức thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hoặc qua dịch vụ bưu chính; - Kiểm tra tại hiện trường.
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn xin hủy bỏ Chứng chỉ công nhận nguồn giống; <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời hạn giải quyết	Chưa quy định
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, Cá nhân
Cơ quan thực hiện	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum
Kết quả	Quyết định hành chính
Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai	Không
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Chủ nguồn giống tự nguyện đề nghị hủy bỏ chứng chỉ công nhận nguồn giống (<i>Áp dụng đối với các chứng chỉ nguồn giống trên địa bàn tỉnh</i>).
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Pháp lệnh giống cây trồng năm 2004;</i> - <i>Nghị định số 57/2005/NĐ-CP ngày 27/4/2005 của Chính phủ;</i> - <i>Quyết định số 89/2005/QĐ-BNN ngày 29/12/2005 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</i> - <i>Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT</i>

6. Tên thủ tục: *Cải tạo rừng của tổ chức (trừ hộ gia đình, cá nhân, Vườn quốc gia, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).*

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1. Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 508 Duy Tân, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần <p>Bước 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo cho tổ chức biết để hoàn chỉnh hồ sơ.</p> <p>Bước 3. Tổ chức, cá nhân nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Kon Tum hoặc qua dịch vụ bưu chính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần
Cách thức thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hoặc qua dịch vụ bưu chính; - Kiểm tra tại hiện trường.
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cải tạo rừng (<i>theo mẫu</i>); - Dự án cải tạo rừng (<i>theo mẫu</i>); - Biên bản nghiệm thu, kiểm tra thiết kế ngoại nghiệp; <p>b) Số lượng hồ sơ: 03 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> - 03 ngày để kiểm tra (nếu hợp lệ), nếu chưa hợp lệ cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải thông báo cho chủ rừng biết để bổ sung theo quy định; - 07 ngày tiếp theo kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có báo cáo thẩm định và trình UBND tỉnh ra quyết định.
Đối tượng thực hiện	Chủ rừng là tổ chức.
Cơ quan thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ủy ban nhân dân tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Kon Tum. - Cơ quan phối hợp (nếu phúc tra hiện trường): Chi cục Kiểm lâm, Hạt kiểm lâm, Chủ rừng.
Kết quả	Quyết định hành chính.
Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cải tạo rừng (<i>Phụ lục 16, Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT</i>); - Mẫu Dự án cải tạo rừng (<i>Phụ lục 17, Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT</i>).
Yêu cầu, điều kiện	Không
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg ngày 14/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ; - Thông tư số 99/2006/TT-BNN ngày 6/11/2006 của Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn; - Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT ngày 6 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn.

Phụ lục 16: Mẫu đơn đề nghị cải tạo rừng của tổ chức

(Ban hành kèm theo Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 201

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẢI TẠO RỪNG

Kính gửi :

Tên tổ chức:

Địa chỉ:

Căn cứ Thông tư 99/2006/TT-BNN ngày 06/11/2006 về việc Hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế quản lý rừng, tôi làm đơn này đề nghị (Bộ NN và PTNT/ UBND tỉnh) cho phép cải tạo rừng tự nhiên.

Thuộc lô..... khoảnh..... diện tích.....ha; diện tích cải tạo:.....ha
trữ lượng:...../ha; loài cây chính:.....

Phương án cải tạo:

- Khai thác:
- Vận chuyển:.....
- Sử dụng sản phẩm:.....
- Trồng lại rừng:

Thời gian thực hiện: từ ngày.....tháng.....năm 20... đến ngàythángnăm 20...

Chúng tôi cam đoan thực hiện đúng phương án cải tạo trên./.

Người đại diện của tổ chức
(chữ ký)

Phụ lục 17: Mẫu dự án cải tạo rừng

(Ban hành kèm theo Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Mẫu dự án cải tạo rừng

Phần I. Khái quát dự án

1. Tên dự án
2. Địa điểm thực hiện.
3. Thời gian thực hiện.
4. Chủ quản dự án (cấp quyết định đầu tư).
5. Chủ dự án.
6. Cơ quan lập dự án và phối hợp.
7. Tổng vốn và nguồn vốn

Phần II. Nội dung dự án.

1. Cơ sở pháp lý.
2. Sự cần thiết phải đầu tư dự án.
3. Điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội.
4. Mục tiêu dự án.
5. Phạm vi, quy mô dự án.
6. Hiện trạng khu vực dự án (có bản đồ kèm theo)
7. Phương án cải tạo và các giải pháp lâm sinh (có bản đồ kèm theo)
 - 7.1. Điều tra trữ lượng lô rừng cải tạo
 - 7.2. Điều tra loài cây theo cỡ kính
 - 7.3. Phương án cải tạo
 - Khai thác; Vận chuyển; Vệ sinh rừng sau khai thác.
 - Trồng rừng; Chăm sóc; Bảo vệ rừng
8. Lập dự toán
 - Chi phí thực hiện các hoạt động điều tra
 - Chi phí hoạt động khai thác, vận chuyển.
 - Chi phí hoạt động trồng lại rừng.
 - Tổng mức đầu tư của dự án.
9. Các nội dung khác của dự án:
 - Nguồn vốn
 - Kế hoạch tiến độ thực hiện.
 - Phân tích hiệu quả kinh tế xã hội và hiệu quả đầu tư của dự án.
 - Đánh giá tác động môi trường.
 - Kế hoạch giám sát, đánh giá thực hiện
 - Rủi ro và những biện pháp giảm thiểu.
 - Tính bền vững của dự án.
 - Hình thức quản lý dự án
 - Kết luận và kiến nghị

7. Tên thủ tục: Công nhận vườn cây đầu dòng đối với cây trồng lâm nghiệp.

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1. Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: số 508 Duy Tân, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần <p>Bước 2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phải thông báo cho tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định.</p> <p>Bước 3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phải hoàn thành công tác thẩm định.</p> <p>Bước 4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có biên bản thẩm định của Hội đồng thẩm định nguồn giống Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp chứng chỉ công nhận nguồn giống</p> <p>Bước 5. Tổ chức, cá nhân nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Kon Tum hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần
Cách thức thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua dịch vụ bưu chính. - Kiểm tra tại hiện trường.
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký nguồn giống cây trồng lâm nghiệp (theo mẫu); - Báo cáo kỹ thuật về nguồn giống cây trồng lâm nghiệp (theo mẫu). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum
Kết quả	Chứng chỉ
Phí và Lệ phí	<p>* <i>Phí công nhận nguồn giống cây trồng bình tuyến, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với những tổ chức, cá nhân có dưới 10 cây mẹ, cây đầu dòng 1.500.000 đồng/01 lần - Đối với những tổ chức, cá nhân có từ 10 đến dưới 30 cây mẹ, cây đầu dòng 2.000.000 đồng/01 lần - Đối với những tổ chức, cá nhân có từ 30 đến 50 cây mẹ, cây đầu dòng 2.500.000 đồng/01 lần - Đối với những tổ chức, cá nhân có trên 50 cây mẹ, cây đầu dòng 3.000.000 đồng/01 lần
Tên mẫu đơn, tờ khai	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký nguồn giống cây trồng của tỉnh (Mẫu biểu số 05 Quyết định 89/2005/QĐ-BNN); - Báo cáo kỹ thuật về nguồn giống (Phụ lục số 12 Thông tư 25/2011/TT-BNNPTNT).
Yêu cầu, điều kiện	Không
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh giống cây trồng năm 2004; - Quyết định số 89/2005/QĐ-BNN ngày 29/12/2005 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ NGUỒN GIỐNG CÂY TRỒNG LÂM NGHIỆP CỦA TỈNH

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh

Căn cứ vào Quy chế quản lý giống cây trồng lâm nghiệp và tiêu chuẩn về các loại hình nguồn giống cây trồng lâm nghiệp đã ban hành, chúng tôi làm đơn này đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnhthẩm định và cấp chứng chỉ công nhận các nguồn giống sau đây:

A - Phần dành cho người làm đơn	
Tên chủ nguồn giống (Đơn vị hoặc cá nhân)	
Địa chỉ (Kèm số ĐT/Fax/E-mail nếu có)	
Loài cây	1. Tên khoa học 2. Tên Việt Nam
Vị trí hành chính và địa lý của nguồn giống xin công nhận	Tỉnh: ... Huyện: ... Xã: ... Thuộc lô, khoảnh, tiểu khu, lâm trường: Vĩ độ: Kinh độ: Độ cao trên mặt nước biển:
Các thông tin chi tiết về nguồn giống xin công nhận:	
12. Nguồn gốc (rừng tự nhiên/rừng trồng): 13. Tuổi trung bình hoặc năm trồng: 14. Nguồn vật liệu giống trồng ban đầu (cây ươm từ hạt, cây ghép, cây giâm hom, cây nuôi cấy mô, xuất xứ, số cây trội được lấy hạt, số dòng vô tính): 15. Sơ đồ bố trí cây trồng: 16. Diện tích: 17. Chiều cao trung bình (m): 18. Đường kính trung bình ở 1.3m (m): 19. Đường kính tán cây trung bình (m): 20. Cự ly trồng ban đầu và mật độ hiện thời (số cây/ha): 21. Tình hình ra hoa, kết hạt: 22. Tóm tắt các kết quả khảo nghiệm hoặc trồng thử bằng nguồn giống này (nếu có):	
Sơ đồ vị trí nguồn giống (nếu có):	
Loại hình nguồn giống đề nghị được công nhận:	
<input type="checkbox"/> Lâm phần tuyển chọn <input type="checkbox"/> Rừng giống chuyển hóa <input type="checkbox"/> Rừng giống trồng <input type="checkbox"/> Cây mẹ (cây trội) <input type="checkbox"/> Cây đầu dòng (hoặc Vườn cung cấp hom)	
Ngày ... tháng ... năm 20... Chữ ký của người làm đơn (Con dấu của đơn vị nếu có)	

B - Phần dành cho Sở Nông nghiệp và PTNT

Nhận đơn ngày ... tháng ... năm 20...

Ngày thẩm định tại hiện trường nguồn giống:

Ngày họp Hội đồng thẩm định:

*Ngày ... tháng ... năm 20...***Chi Cục trưởng Chi cục Kiểm Lâm***(Ký tên)*